TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **53**/2023/HS-ST
Ngày: 18/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Bích Thiền**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Văn Duy**

2. Bà **Huỳnh Thị Tỏ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Hồng Duyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Võ Minh Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Phước NG, sinh năm 19xx, tại Tiền Giang. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp X, xã GT, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm mướn; Con ông Lê Phước Đ, sinh năm 19xx (đã chết) và bà Trần Thị S, sinh năm 19xx; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 19xx (đã ly hôn); con: có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 22 tháng 5 năm 2023 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 19/LB-CSĐT ngày 05/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện G, đến ngày 02 tháng 6 năm 2023 bị cáo được gia đình bảo lĩnh theo Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn số 01/QĐ-CSĐT ngày 02 tháng 6 năm 2023 và Quyết định về việc bảo lĩnh số 01/QĐ-CSĐT ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện G. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Phan Văn T, sinh năm 19xx *(đã chết)*.

Đại diện bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 19xx. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Y, xã TP, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người làm chứng: Dương Văn TH, sinh năm 19xx. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Y, xã TP, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 05/03/2023, bị cáo Lê Phước NG (có giấy phép lái xe hạng A1 số 820047012*** do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang cấp ngày 19/01/2018) điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63B7-288.16 lưu thông trên tuyến đường tỉnh lộ 871B theo hướng từ thị xã GC đến Ấp X, xã GT, huyện G để về nhà. Trên đường đi, bị cáo điều khiển xe chạy sát lề bên phải, có mở đèn xe phía trước. Do trời tối và không có đèn đường nên bị cáo điều khiển xe với tốc độ khoảng 40 km/h. Khi đến đoạn đường thuộc Ấp Y, xã TP, huyện G, bị cáo không nhìn thấy anh Phan Văn T đang đi bộ cùng chiều phía trước. Khi vừa nhìn thấy anh T thì bị cáo không kịp xử lý nên xe của bị cáo đụng vào người anh T làm anh T té ngã xuống đường, bị cáo thì bị ngã xe và mặt đập vào cổ xe. Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo thấy anh T nằm lăn ra đường; sau đó, gia đình và người dân gần đó đã đưa anh T và bị cáo đến bệnh viện cấp cứu. Hậu quả: Anh Phan Văn T tử vong, bị cáo bị gãy xương hàm và xương gò má.

- Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius FI, biển số 63B7-288.**, số máy E3T6E108446, số khung 1720GY013501 do bị cáo Lê Phước NG đứng tên chủ sở hữu.

- Công văn số 1113/BVCR-KHTH ngày 26/4/2023 của Bệnh viện Chợ Rẫy xác định nồng độ cồn (Ethanol) trong máu của bị cáo Lê Phước NG vào lúc 23 giờ 04 phút, ngày 05/03/2023 là âm tính.

- Theo Kết luận giám định pháp y về tử thi số 90-2023/KLGĐTT-TTPY ngày 06/3/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang thì nguyên nhân tử vong của tử thi Phan Văn T là: Chấn thương sọ não kín do vỡ xương sọ. Xuất huyết dưới màng cứng, dưới nhện hai bán cầu đại não, tiểu não. Xuất huyết thân não. Dập não thái dương hai bên/tai nạn giao thông.

- Hiện trường nơi xảy ra sự việc trên tuyến Tỉnh lộ 871B đoạn thuộc Ấp Y, xã TP, huyện G, tỉnh Tiền Giang giữa xe mô tô 63B7-288.16 và người đi bộ. Tuyến đường tỉnh 871B là đường nhựa, mặt đường không bằng phẳng rộng 11m, được phân tuyến hai chiều, không có làn đường giành cho người đi bộ. Hiện trường được mô tả từ hướng Tây Nam đến Đông Bắc (hướng từ xã T đến xã GT theo sơ đồ). Vật mốc của vụ việc là trụ điện trung thế số 66 nằm bên trong mép đường trái, lấy mép đường bên phải làm chuẩn để đo đạc và ghi nhận. Từ vật mốc của vụ việc là trụ điện số 66 (có ký hiệu là A trong sơ đồ). Nhìn xéo sang mép đường phải cách 15,1m là vùng va quẹt (có ký hiệu là số 01 trong sơ đồ), cách mép đường phải là 1,40m. Từ vùng va quẹt cách 2,15m là điểm đầu vết cày cách mép đường phải 0,90m. Vết cày đứt quảng dài 5,57m. Điểm cuối vết cày là trục giữa xe mô tô biển số 63B7-288.** (có ký hiệu là số 03 trong sơ đồ), cách mép đường phải 0,60m. Ở điểm đầu vết cày cách 2,1m là vùng màu đỏ nghi máu có kích thước 90 x 45cm (có ký hiệu là số 02 trong sơ đồ), cách mép

đường phải 2,15m. Xe mô tô 63B7-288.** ngã về bên phải, đầu xe xuyên xéo sang lề trái (mép đường trái), trục trước xe cách mép đường phải 1,20m, trục sau xe nằm trên mép đường phải.

- Tiến hành khám xe mô tô hai bánh biển số 63B7-288.** thể hiện:

1. Dấu vết trên phương tiện: Tét mặt nạ trước kích thước (16 x 0,3) cm; Trầy mặt ngoài tay thắng phải; Trầy mặt ngoài kính chiếu hậu phải; Trầy tróc sơn cầm tay thắng phải kích thước (2 x 0,4) cm; Trầy xướt mỏ về trước kích thước (5 x 3,5) cm; Trầy tróc sơn bửng phải kích thước (6 x 0,5) cm và cong lệch càng gát chân giữa phải về sau.

2. Kỹ thuật an toàn phương tiện: Đèn, còi bình thường; Hai kính chiếu hậu bình thường; Vỏ ruột bình thường; Phanh tay và chân bình thường.

3. Nhận xét về tình trạng phương tiện: Xe hư hỏng nhẹ.

Qua quá trình điều tra, bị cáo Lê Phước NG đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại là bà Nguyễn Thị H - mẹ ruột của bị hại đã nhận số tiền bồi thường là 100.000.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Tại Bản cáo trạng số 47/CT-VKSG ngày 22/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố Lê Phước NG về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Phước NG đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Phước NG phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Lê Phước NG từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng, tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã GT, huyện G, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị trao trả lại bị cáo xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius FI, biển số 63B7-288.16 của bị cáo Lê Phước NG theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo và giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình xét xử cũng như tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi và các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ vào lời khai thừa nhận của bị cáo và đối chiếu với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh, biên bản khám phương tiện cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng hơn 20 giờ, ngày 05/3/2023, tại tuyến đường tỉnh 871B đoạn thuộc Ấp Y, xã TP, huyện G, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Lê Phước NG (có giấy phép lái xe hạng A1 số 820047012788 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang cấp ngày 19/01/2018) điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63B7-288.16 lưu thông theo hướng từ xã Tân Trung, thị xã GCvề Ấp Y, xã TP, huyện G, khi đến đoạn đường thuộc Ấp Y, xã TP do trời tối, không thấy đường, thiếu chú ý quan sát nên đã va chạm vào người anh Phan Văn T đang đi bộ cùng chiều phía trước, hậu quả làm anh Ttử vong.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Phước NG đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ; khoản 3 Điều 4, khoản 1 và khoản 2 Điều 5 của Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy

định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Tại khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định:

"Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

...23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ."

Tại khoản 3 Điều 4 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT quy định:

"Điều 4. Nguyên tắc chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách khi điều khiển phương tiện trên đường bộ

...3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải điều khiển xe chạy với tốc độ phù hợp điều kiện của cầu, đường, mật độ giao thông, địa hình, thời tiết và các yếu tố ảnh hưởng khác để bảo đảm an toàn giao thông."

Tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT quy định:

"Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;

2. Chuyển hướng xe chạy hoặc tầm nhìn bị hạn chế;"

Hành vi của bị cáo Lê Phước NG đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

"Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người ..."

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Lê Phước NG về hành vi phạm tội nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, hậu quả đã tước đi tính mạng của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương và hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Đồng thời cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và

đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, góp phần nâng cao ý thức chấp hành luật lệ an toàn giao thông của công dân khi tham gia giao thông.

[4] Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng; đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo hiện mắc bệnh hiểm nghèo; là lao động chính trong gia đình và có người thân có công cách mạng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo tự cải tạo phấn đấu trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội; hơn nữa việc cho bị cáo được hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, vẫn đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm; đồng thời, thể hiện sự khoan hồng và chính sách nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius FI, biển số 63B7-288.** của bị cáo nên trả lại bị cáo theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Tại phiên tòa, đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Phước NG phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

2. Về hình phạt:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Lê Phước NG 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã GT, huyện G, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại bị cáo Lê Phước NG xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius FI, biển số 63B7-288.**.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Phước NG phải nộp **200.000 đồng** *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- Sở Tư pháp tỉnh TG;
- VKSND H.G;
- CQCSĐT Công an H.G;
- THA.HS;
- CC.THADS H.G;
- Bị cáo, đại diện bị hại;
- Lưu. .

Nguyễn Bích Thiền

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ... giờ ... phút, ngày 18 tháng 9 năm 2023.

Tại: Trụ sở TAND huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Bích Thiền**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phan Văn Duy**

2. Bà **Huỳnh Thị Tỏ**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 đối với:

Bị cáo **Lê Phước NG**, sinh năm 1976, tại Tiền Giang.

Địa chỉ: Ấp X, xã GT, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Biểu quyết: 3/3

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

3. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Phước NG phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".*

4. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Phước NG ..... tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là ....., tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Gia Thuận, huyện G, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, ... xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius FI, biển số 63B7-288.16 do bị cáo Lê Phước NG đứng tên chủ sở hữu.

6. Về các vấn đề khác:

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Phước NG phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.**

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ ... phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Duy ***Huỳnh Thị Tỏ*** ***Nguyễn Bích Thiền***